

## GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI Ở VÙNG VEN THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

Ngô Xuân Hoàng\*

*Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật - Đại học Thái Nguyên*

### TÓM TẮT

Vùng ven Thành phố Yên Bái có 3 loại hình trang trại chủ yếu: Trang trại thuần nông (TN), trang trại nông lâm kết hợp (NLKH) và trang trại nông lâm dịch vụ (NLDV). Diện tích bình quân 1 trang trại ở các xã vùng ven là 5,47 ha. nhỏ hơn diện tích trang trại ở các huyện khác trong tỉnh. Trang trại thuần nông có diện tích nhỏ nhất khoảng 1,08 ha/TT, diện tích trang trại nông lâm dịch vụ có diện tích lớn thứ 2 khoảng 4,75 ha và diện tích trang trại nông lâm kết hợp có qui mô là lớn nhất đạt tới 7,1 ha/TT. Để tiếp tục phát triển trang trại trên địa bàn, Thành phố cần giải quyết một cách đồng bộ các giải pháp về đất đai, giải pháp về vốn cho trang trại; giải pháp về khoa học và công nghệ cho trang trại; giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn; tăng cường công tác quản lý của địa phương đối với trang trại; giải pháp về thị trường tiêu thụ nông sản; giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho các trang trại và các giải pháp hỗ trợ phối hợp cho kinh tế trang trại phát triển.

**Từ khóa:** *giải pháp, phát triển, trang trại, Yên Bái.*

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Yên Bái trực thuộc tỉnh Yên Bái, được thành lập năm 2000 theo địa giới hành chính của thị xã Yên Bái. Diện tích của thành phố là 58.20 km<sup>2</sup>, dân số 74.598 người với mật độ dân số khoảng 1.286 người/km<sup>2</sup>. Vùng ven thành phố Yên Bái với diện tích 3.708,4 ha trong đó diện tích đất nông nghiệp chiếm 33,5%, đất lâm nghiệp chiếm 43% còn lại là các loại đất khác. Dân số chủ yếu sống bằng nghề nông, chiếm khoảng 82% tổng số hộ sản xuất nông nghiệp của thành phố - nhiều mô hình trang trại được hình thành, phát triển ở đây và bước đầu đã đem lại những kết quả đáng kể đối với việc nâng cao đời sống người dân địa phương. Tuy nhiên, qua tìm hiểu cho thấy, việc phát triển kinh tế trang trại ở vùng ven vẫn còn những hạn chế nhất định về nhận thức của người dân, chính sách của Nhà nước, thị trường tiêu thụ, cơ cấu sản xuất của trang trại... Điều này ảnh hưởng lớn đến kết quả và hiệu quả sản xuất của trang trại. Xuất phát từ thực tế trên chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu chuyên đề "*Giải pháp chủ yếu nhằm phát triển kinh tế trang trại ở vùng*

*ven thành phố Yên Bái- tỉnh Yên Bái"* nhằm mục đích tìm ra những giải pháp mang tính khả thi để thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại ở các xã vùng ven của thành phố Yên Bái trong những năm tới.

### PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### Phương pháp nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu chúng tôi đã chọn 4 xã và điều tra 50 trang trại đủ tiêu chuẩn theo qui định mới. Trong quá trình thu thập số liệu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp điều tra trực tiếp qua chứng từ sổ sách, phương pháp chuyên khảo, phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (RRA), phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA), phương pháp phỏng vấn và phương pháp quan sát thực tế. Số liệu được kiểm tra xử lý, tính toán nhằm đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội cho các mô hình kinh tế trang trại ở địa phương. Các phương pháp phân tích thống kê kinh tế, phương pháp chuyên gia và chuyên khảo được dùng trong quá trình nghiên cứu chuyên đề. Thời gian nghiên cứu chuyên đề được tiến hành từ năm 2008 và kết thúc năm 2009.

\*Tel: 0912 140868

\* **Nội dung nghiên cứu:** Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế trang trại ở vùng ven thị xã Yên Bái, tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế trang trại; Đề xuất giải pháp chủ yếu nhằm tạo điều kiện cho các xã vùng ven phát triển kinh tế trang trại một cách vững chắc và bền vững, góp phần nâng cao đời sống xoá đói giảm nghèo thay đổi bộ mặt xã hội nông thôn ở các xã vùng ven.

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**Đặc điểm của trang trại ở các xã vùng ven.**

\* **Đất đai.** Đất đai là yếu tố quan trọng nhất đối với các trang trại ở nước ta nói chung và ở Yên Bái nói riêng, nhìn chung đất đai của trang trại ở các xã vùng ven không lớn so với trang trại ở các huyện khác trong tỉnh. Qua số liệu điều tra diện tích của các trang trại vùng ven trong bảng 1 cho thấy: Diện tích bình quân 1 trang trại ở các xã vùng ven là 5,47 ha nhỏ hơn diện tích trang trại ở các huyện khác trong tỉnh. Trang trại thuần nông có diện tích nhỏ nhất khoảng 1,08 ha/TT, diện tích trang trại nông lâm dịch vụ có diện tích lớn thứ 2 khoảng 4,75 ha và diện tích trang trại nông lâm kết hợp có qui mô là lớn nhất đạt tới 7,1 ha/TT.

Trang trại có diện tích từ 2 đến 5 ha chiếm tỷ trọng lớn nhất (43,7%) trong tổng số trang trại điều tra, trong đó chủ yếu là trang trại nông lâm kết hợp và nông lâm dịch vụ. Trang trại có diện tích từ 5 đến 10 ha có tỷ trọng đứng thứ 2 (21,9%) trong đó chủ yếu là trang trại nông lâm dịch vụ. Trong trang trại thuần

nông, nông hộ chủ yếu sản xuất trồng trọt và chăn nuôi với trình độ thâm canh chưa cao, qui mô diện tích nhỏ. Trang trại nông lâm kết hợp, các hộ đã sử dụng tổng hợp các loại đất xây dựng nhiều mô hình sản xuất khác nhau với qui mô đầu tư lớn và khối lượng sản phẩm đem lại cũng rất đáng kể cho các chủ trang trại

\* **Lao động.** Lao động cùng với đất đai là hai yếu tố không thể thiếu giúp cho trang trại tồn tại và phát triển. Các chủ trang trại ở vùng ven thành phố Yên Bái có tuổi trung bình cao, có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, đã qua thực tế sản xuất kinh doanh, phần lớn đã qua đào tạo. Nhìn chung, lực lượng lao động trong các trang trại chỉ đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu cho sản xuất còn lại phải thuê ngoài.

Qui mô lao động ở các loại hình trang trại cũng có mức độ khác nhau, số lao động bình quân/TT nông lâm kết hợp lớn nhất vào khoảng 3,56 lao động, ở mô hình trang trại thuần nông 3 lao động, trang trại nông lâm dịch vụ 3,3 lao động. Lao động chủ yếu là chưa được đào tạo nhiều về kiến thức nông lâm nghiệp, kiến thức họ thu lượm được chủ yếu qua các lớp ngắn ngày do sự trợ giúp của chương trình khuyến nông. Các trang trại thường hình thành tự phát, kinh nghiệm của một số chủ trang trại còn ít, làm ăn chưa có tầm nhìn xa. Trình độ của chủ trang trại nông lâm kết hợp và nông lâm dịch vụ nhìn chung cao hơn trình độ của các chủ trang trại khác.

**Bảng 1.** Diện tích trang trại điều tra ở các xã vùng ven TP Yên Bái năm 2009

TT	Qui mô diện tích	Số TT	Tỷ lệ %	Loại trang trại		
				TN	NLKH	NLDV
1	DT trang trại < 2 ha	9	18,7	4	2	3
2	DT trang trại từ 2 đến < 5 ha	20	43,7	4	10	6
3	DT trang trại từ 5 đến < 10 ha	12	21,9	1	5	6
4	DT trang trại từ 10 đến < 20 ha	5	12,5	0	2	3
5	DT trang trại từ ≥ 20 ha	4	3,2	0	3	1
<b>Tổng số</b>		<b>50</b>	<b>100,00</b>	<b>9</b>	<b>22</b>	<b>19</b>

Nguồn: số liệu điều tra

\* *Phương hướng sản xuất.* Các trang trại ở đây chủ yếu được chia làm 3 loại, trang trại thuần nông (TN), trang trại nông lâm kết hợp (NLKH) và trang trại nông lâm dịch vụ (NLDV). Việc xác định phương hướng sản xuất của trang trại được quyết định bởi quỹ đất, trình độ của chủ trang trại, điều kiện thị trường... Thực tế cho thấy: trang trại thuần nông có số lượng nhỏ với 4 trong tổng số 32 trang trại, những trang trại này có quỹ đất ít, gần đường quốc lộ, sản xuất chủ yếu các loại sản phẩm như rau, hoa, lúa và chăn nuôi gà vịt. Trang trại NLKH chiếm tỷ trọng lớn (chiếm 50% -16 trang trại), số còn lại là trang trại NLDV có 12 chiếm tỷ trọng 37.5%. Những trang trại này thường ở nơi có quỹ đất lớn hơn, sản xuất với qui mô lớn và lượng sản phẩm hàng hoá cao hơn.

\* *Vốn phục vụ sản xuất.* Một trong những nguồn lực quan trọng có tính chất quyết định kết quả sản xuất là vốn và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật. Qua điều tra cho thấy: Các trang trại thường đầu tư mức vốn dưới 30 triệu chiếm 62,5 % trong đó trang trại nông lâm kết hợp có 81,5%, trang trại thuần nông 50%, trang trại nông lâm dịch vụ có 41,7% đầu tư ở mức này. Loại trang trại có mức đầu tư trên 100 triệu chiếm 15,6% trong đó chủ yếu là trang trại nông lâm dịch vụ chiếm 75% tổng số các trang trại đầu tư. Trang trại thuần nông có 50% số trang trại đầu tư > 70 triệu do không có lợi thế về đất đai trong phương hướng sản xuất là chăn nuôi gia súc gia cầm, trồng những cây ngắn ngày có giá trị kinh tế cao yêu cầu đầu tư lớn như: hoa hồng, hoa huệ. Trang trại nông lâm kết hợp phần lớn đầu tư < 30 triệu do phương hướng sản xuất của loại hình trang trại này là trồng, chăm sóc chè, cây ăn quả, cây lâm nghiệp đang trong giai đoạn sinh trưởng, phát triển, sử dụng lao động nhiều, nên mức đầu tư không cao.

Trang trại nông lâm dịch vụ có mức đầu tư nhiều nhất thường > 70 triệu do đặc thù của phương hướng sản xuất. Họ phải thường

xuyên tiếp cận thị trường có khi phải ứng vốn cho bên tiêu thụ, cho thuê lao động nên yêu cầu vốn lớn. Như vậy: Mức đầu tư vốn của các loại hình trang trại là không đều nhau, các trang trại nông lâm kết hợp là đầu tư ít nhất, các trang trại nông lâm dịch vụ thường đầu tư nhiều hơn. Sử dụng vốn của trang trại phụ thuộc vào phương hướng sản xuất, vào các loại hình trang trại... Loại hình trang trại sử dụng vốn nhiều là loại hình trang trại nông lâm dịch vụ, sử dụng ít nhất là nông lâm kết hợp.

\* *Vấn đề tiêu thụ sản phẩm.* Phương thức tiêu thụ hết sức đa dạng. Sản phẩm của trang trại thường bán buôn, bán lẻ hoặc kết hợp cả bán buôn và bán lẻ. Các sản phẩm phần lớn tiêu thụ trong địa bàn thành phố Yên Bái như các sản phẩm gia cầm, chăn nuôi gia súc, chăn nuôi cá theo hình thức tiêu thụ gián tiếp. Các sản phẩm nông nghiệp như chè, cây ăn quả, thường áp dụng cả hai phương thức tiêu thụ và tiêu thụ ở thị trường trong tỉnh.

### **Kết quả và hiệu quả sản xuất trang trại**

*Kết quả và hiệu quả kinh tế của trang trại theo phương hướng sản xuất.*

Để đánh giá kết quả sản xuất và hiệu quả kinh tế của các loại hình trang trại, chúng tôi phân tích trên các chỉ tiêu chủ yếu: giá trị sản xuất, chi phí trung gian, thu nhập hỗn hợp cho từng loại hình của tổng số trang trại trên địa bàn. Số liệu chi tiết được thể hiện qua bảng 2, qua bảng số liệu cho thấy:

*Về giá trị sản xuất:* Tổng giá trị sản xuất của các trang trại năm 2009 đạt 3.482,1 triệu, trong đó trang trại nông lâm dịch vụ đạt cao nhất là 2093,8 tr.đ chiếm 60,1%, trang trại thuần nông đạt ít 420,1 triệu đồng chiếm 12%. Giá trị sản xuất/TT là 108,8 tr/TT trong đó loại hình trang trại nông lâm dịch vụ là lớn nhất 174,5 triệu, trang trại nông lâm kết hợp là nhỏ nhất 60,8 triệu. Hiệu quả sử dụng lao động trang trại nông lâm dịch vụ lớn nhất 16,84 triệu/lao động.

**Bảng 2.** Kết quả sản xuất và hiệu quả kinh tế của các loại hình trang trại năm 2009

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Loại hình		
				TN	NLKH	NLDV
<b>I</b>	<b>Giá trị sản xuất</b>					
1	Tổng giá trị sản xuất	tr.đồng	3.482,1	420,1	968,2	2.093,8
2	Giá trị sản xuất/TT	"	108,8	105	60,50	174,5
3	Giá trị sản xuất/lao động	"	31,94	35	17	52,34
4	Giá trị sản xuất/điện tích	đ/ha	19,9	95,6	8,24	36,6
5	Giá trị sản xuất/chí phí	lần	1,68	1,6	2,51	1,47
<b>II</b>	<b>Chi phí trung gian</b>					
1	Tổng chi phí trung gian	tr.đ	2.065,7	258,0	387,0	1.420,7
2	Chi phí trung gian/TT	"	64,5	64,4	24,2	118,4
3	Chi phí trung gian/điện tích	tr.đ/ha	11,8	59,4	3,3	24,8
<b>III</b>	<b>Thu nhập hỗn hợp</b>					
1	Tổng thu nhập	tr.đ	1416,4	162,1	581,2	673,1
2	Thu nhập hỗn hợp/TT	"	44,3	40,6	36,3	56,1
3	Thu nhập hỗn hợp/điện tích	tr.đ/ha	8,1	36,2	4,95	11,8
4	Thu nhập hỗn hợp/chí phí	lần	0,68	0,6	1,51	0,47
5	Thu nhập hỗn hợp/khẩu	tr.đ	8,91	8,3	7,6	10,7
6	Thu nhập hỗn hợp/LĐ	"	13	13,08	10,27	16,84

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả.

*Về thu nhập:* Loại hình trang trại thuần nông thu nhập/điện tích lớn nhất 36,2 tr/ha do điện tích thấp họ tập trung vào trồng cây có giá trị kinh tế cao, ngắn ngày, tập trung đầu tư thâm canh nên có thu nhập lớn. Các cây trồng thường là cây mới như hoa hồng, hoa huệ, có thu nhập rất cao, kết hợp chăn nuôi gia cầm theo hướng công nghiệp chu kỳ sản xuất ngắn và không có các sản phẩm dở dang cho năm sau. Loại hình trang trại nông lâm kết hợp có thu nhập thấp hơn, cơ cấu cây trồng thường là cây lúa phục vụ cho gia đình kết hợp chăm sóc cây chè, cây ăn quả, tận thu sản phẩm của nông nghiệp. Năm 2009 giá sản phẩm nông nghiệp rẻ vì vậy hiệu quả sản xuất không cao. Một số trang trại đang trong chu kỳ sản xuất của sản phẩm, sản phẩm còn trong giai đoạn dở dang, chưa có sản phẩm thu trong năm nên thu nhập còn hạn chế. Loại hình trang trại nông lâm dịch vụ do tận dụng được ưu thế của dịch vụ, nghề phụ, phần nào cũng hạn chế được rủi ro trong sản xuất khi giá nông sản giảm. Chủ trang trại thường linh hoạt hơn vì

vậy hiệu quả sản xuất của loại hình trang trại này ổn định và bền vững. Hiệu quả sử dụng vốn lưu động bình quân đạt 1,68 lần trong đó hiệu quả sử dụng của loại hình trang trại nông lâm kết hợp là lớn nhất do tận dụng được lợi thế đất đai. Bình quân một lao động sản xuất ra giá trị hàng là 31,94 triệu đồng; thu nhập/khẩu là 8,91 triệu đồng; thu nhập/lao động là 13 triệu.

Như vậy, qua nghiên cứu cho thấy: loại hình trang trại sản xuất sản phẩm hàng hoá nhiều nhất là loại hình trang trại nông lâm dịch vụ loại hình này có kết quả sản xuất và hiệu quả kinh tế cao hơn.

*Kết quả sản xuất và hiệu quả kinh tế của các loại hình trang trại theo quy mô điện tích.*

Theo đánh giá diện tích ảnh hưởng đến kết quả và hiệu quả kinh tế của trang trại chúng tôi phân loại theo quy mô điện tích theo các kiểu loại hình nghiên cứu ảnh hưởng của diện tích đến kết quả, hiệu quả kinh tế của trang trại.

\* *Đối với trang trại thuần nông:* Qua bảng số liệu cho thấy, loại trang trại có quy mô < 1ha thường là những trang trại có vị trí giao thông thuận lợi cho tiêu thụ hàng hoá, đất đai phù sa màu mỡ. Phương hướng sản xuất chủ yếu là chăn nuôi gia cầm theo hướng công nghiệp, trồng hoa có chu kỳ sản xuất ngắn, có sản phẩm thường xuyên đưa ra thị trường, hoa là cây mới nên thu nhập cao hơn. Thu nhập bình quân khoảng 71 trđ/trang trại, thu nhập hỗn hợp/LĐ là 17,8 trđ, thu nhập/ nhân khẩu là 11,8 trđ. Loại trang trại có quy mô từ 1 đến 2 ha trang trại loại này phương hướng sản xuất là trồng chè, chăn nuôi, trồng lúa năm 2009 giá nông sản rẻ nên có ảnh hưởng đến thu nhập của trang trại. Loại trang trại có quy mô > 2 ha phương hướng sản xuất là trồng chè, cây ăn quả tuy có ít nhiều lợi thế hơn về diện tích, nhưng do vị trí, đất đai, sản phẩm nông nghiệp rẻ nên thu nhập không cao.

Nhìn chung: trang trại thuần nông là kết quả sản xuất bị ảnh hưởng bởi diện tích trang trại, nhưng trong trường hợp nếu chênh lệch về diện tích không lớn thì nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, hiệu quả sản xuất chính là vị trí của trang trại, phương hướng sản xuất và loại sản phẩm hàng hoá của trang trại đưa ra thị trường.

\* *Đối với Trang trại nông lâm kết hợp:* Nghiên cứu các chỉ tiêu diện tích ảnh hưởng đến kết quả sản xuất và hiệu quả kinh tế loại hình trang trại nông lâm kết hợp qua bảng 3.

Đối với loại hình trang trại nông lâm kết hợp do phương hướng sản xuất là trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp. Chu kỳ sản xuất cây lâm nghiệp dài đầu tư một năm, nhiều năm sau mới có sản phẩm thu hoạch, năm 2009 các trang trại này đang trong chu kỳ sản xuất chi phí dành vào chăm sóc, tận thu sản phẩm là chủ yếu.

Đối với loại hình trang trại này diện tích ảnh hưởng lớn đến kết quả và hiệu quả sản xuất, trang trại có diện tích càng lớn thì kết quả sản xuất càng cao do trang trại lớn tận dụng được lợi thế về quy mô. Nhóm trang trại có diện tích lớn tỏ ra chiếm ưu thế hơn (28,7 tr.đ/năm và 66,7 tr.đ/năm).

\* *Đối với Trang trại nông lâm dịch vụ:* Nghiên cứu ảnh hưởng của diện tích đến kết quả sản xuất của loại hình trang trại nông lâm dịch vụ qua số liệu cho thấy: Loại quy mô trang trại < 3 ha có 5 trang trại phương hướng sản xuất là cây chè, cây ăn quả, chăn nuôi kết hợp với dịch vụ là làm đậu chi phí không cao so với loại hình khác. Loại quy mô trang trại từ 3 đến 5 ha có 2 TT phương hướng chăn nuôi lợn, trồng trọt, nghề phụ là nấu rượu. Loại hình trang trại này vốn để sản xuất nhiều, khi ứng vốn cho tiêu thụ hoạt động sản xuất kinh doanh rất linh hoạt. Loại quy mô trang trại > 5 ha có 5 TT phương hướng là chăn nuôi lợn, trồng chè, cây ăn quả...thu nhập ngoài từ dịch vụ nông nghiệp, nghề phụ là làm gạch ngói.

**Bảng 3.** Kết quả sản xuất và hiệu quả kinh tế của trang trại nông lâm kết hợp theo quy mô diện tích

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	< 5 ha	5 < 10 ha	> 10 ha
<b>I</b>	<b>Giá trị sản xuất</b>				
1	Tổng giá trị sản xuất	tr.đ	485,9	192,3	290,9
2	Giá trị sản xuất/TT	"	48,5	64,1	97
3	Giá trị sản xuất/chi phí	lần	1,82	2,93	3,22
<b>II</b>	<b>Chi phí trung gian</b>				
1	Tổng chi phí trung gian	tr.đ	266,8	65,6	90,9
2	Chi phí trung gian/TT	"	26,6	21,8	30,3
<b>III</b>	<b>Thu nhập hỗn hợp</b>				
1	Tổng thu nhập hỗn hợp	tr.đ	219,1	126,7	200
2	Thu nhập hỗn hợp/TT	"	21,9	42,23	66,66
3	Thu nhập hỗn hợp/chi phí	lần	0,96	1,93	2,20
4	Thu nhập hỗn hợp/LĐ	tr.đ	9	9,5	18
5	Thu nhập hỗn hợp/khẩu	"	6	6,7	13,3

Nguồn: Số liệu điều tra

*Tóm lại:* Kết quả và hiệu quả sản xuất của trang trại NLDV không bị ảnh hưởng nhiều bởi quy mô diện tích trang trại. Nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất là loại hình dịch vụ, sản phẩm của nghề phụ, khả năng tiêu thụ sản phẩm, cách tiêu thụ, thời gian đưa sản phẩm ra thị trường và thị trường của loại hình dịch vụ đó. Hiệu quả sản xuất kinh doanh của các loại hình trang trại phụ thuộc vào quy mô diện tích nhưng mức độ phụ thuộc không đồng đều, trang trại nông lâm kết hợp phụ thuộc lớn nhất vào quy mô diện tích, trang trại nông lâm dịch vụ, trang trại thuần nông ít hơn. Ngoài diện tích trang trại thuần nông, nông lâm dịch vụ phụ thuộc vào vị trí trang trại, phương hướng sản xuất, thị trường tiêu thụ và loại sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đưa ra thị trường.

*Hiệu quả và kết quả sản xuất kinh doanh của trang trại theo vốn sản xuất.*

Phân loại trang trại theo mức vốn đầu tư của các loại hình trang trại để tìm ra ảnh hưởng của vốn đến kết quả, hiệu quả sản xuất của các loại hình trang trại.

\* *Trang trại thuần nông:* Qua phân tích cho thấy nhóm trang trại đầu tư <30 triệu phương hướng sản xuất là chăn nuôi gà công nghiệp, trồng chè, trồng hoa, tận dụng lao động gia đình nhiều hơn nên hiệu quả vốn cao hơn. Nhóm đầu tư từ 30 < 50 triệu phương hướng sản xuất là chăn nuôi gia súc, chăm sóc chè, cây ăn quả, giá sản phẩm nông nghiệp rẻ nên giá trị hàng hóa không cao. Nhóm đầu tư > 50 triệu với phương hướng là chăn nuôi gia cầm số lượng lớn, trồng hoa; do đầu tư lớn nên thu nhập cao nhất. Nhìn chung vốn đầu tư cho trang trại thuần nông càng lớn thì giá trị sản xuất, thu nhập càng cao.

\* *Trang trại nông lâm kết hợp:* vốn có ảnh hưởng đến hiệu quả và kết quả sản xuất. Thu nhập mỗi trang trại tăng dần theo mức vốn đầu tư (30.21 và 63.47 triệu/TT). Các chỉ tiêu khác về giá trị sản xuất và thu nhập hỗn hợp/lao động trang trại có đầu tư lớn đều cao hơn trang trại có mức đầu tư thấp hơn.

\* *Trang trại nông lâm dịch vụ:* Nhóm đầu tư < 50 triệu đồng thường trang trại có nghề phụ là làm đậu nên yêu cầu vốn không nhiều

nhưng kết quả sản xuất thấp nhất. Nhóm đầu tư từ 50 đến 100 triệu trang trại có nghề phụ là nấu rượu tận dụng sản phẩm cho chăn nuôi có yêu cầu vốn cao hơn và thu nhập cao hơn. Nhóm trang trại đầu tư > 100 triệu là nhóm có nghề phụ là sản xuất gạch ngói, làm dịch vụ cho nông nghiệp nên yêu cầu có vốn đầu tư là cao nhất và có thu nhập cao nhất. Đây là nhóm trang trại cung cấp hàng hóa lớn nhất cho thị trường. Kết quả sản xuất của trang trại tăng dần theo quy mô sản xuất, vốn đặc biệt quan trọng với trang trại nông lâm dịch vụ.

*Tóm lại:* Vốn có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả, kết quả sản xuất của trang trại nếu đầu tư vốn càng cao thì hiệu quả càng cao, đầu tư vốn thấp hiệu quả thấp hơn. Mức độ ảnh hưởng của vốn đối với các loại hình trang trại là không đồng đều, ảnh hưởng lớn nhất ở trang trại nông lâm dịch vụ còn trang trại thuần nông, trang trại nông lâm kết hợp ít hơn.

*Giải pháp chủ yếu nhằm phát triển kinh tế trang trại ở vùng ven thành phố Yên Bái*

Trên cơ sở kết quả phát triển trang trại của vùng ven thành phố Yên Bái nói riêng và của tỉnh Yên Bái nói chung, trong giai đoạn 2009-215 tỉnh Yên Bái đã xác định phương hướng cơ bản để phát triển kinh tế trang trại là:

+ Phát triển kinh tế trang trại của vùng ven thành phố Yên Bái nên đa dạng các loại hình trang trại để tận dụng có hiệu quả các nguồn lực, tận dụng lợi thế so sánh, trong thời gian tới nên đẩy mạnh phát triển các loại hình trang trại phát triển tổng hợp.

+ Tăng cường đầu tư thâm canh, nâng cao năng suất cây trồng vật nuôi, đáp ứng yêu cầu sản phẩm hàng hoá cho thị trường thành phố, cho xã hội.

+ Phát triển trang trại trên cơ sở phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển các ngành nghề, nghề phụ, dịch vụ ngay tại nông thôn.

Đề đạt được hướng phát triển như trên, thành phố cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu như sau:

*Giải pháp về đất đai*

Hiện nay vùng ven thành phố Yên Bái còn 20,74% diện tích đất của trang trại là đất thuê, đất thầu chưa giao quyền sử dụng lâu dài. Do

vậy trong thời gian tới cần tập trung vào một số vấn đề sau:

**Giao đất cho chủ trang trại:** Để tạo điều kiện cho các chủ trang trại có quy mô sản xuất lớn, tạo điều kiện cho tập trung đất đai để hình thành các trang trại, thì vấn đề giao đất thuê đất là tất yếu. Nhà nước và các cấp có thẩm quyền cần hợp thức hoá về mặt pháp lý, để chủ trang trại yên tâm hơn đầu tư vào đất đai. Cần thừa nhận đất đai là một loại hàng hoá đặc biệt để dễ dàng trao đổi buôn bán. Cần cấp giấy chứng nhận đất lâu dài (bìa đỏ) cho các chủ trang trại để họ yên tâm đầu tư, tránh để xảy ra tranh chấp đất giữa trang trại và các hộ nông dân xung quanh để bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho trang trại.

**Chuyển đổi đất sản xuất cho trang trại:** chúng tôi thấy rằng các xã nên khuyến khích chuyển đổi đất đai theo phương châm “liền vùng, liền khoáng” từ đó tạo ra quy mô đất đai lớn hơn. Diện tích của một hộ sẽ tập trung hơn từ đó dễ dàng phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá tạo điều kiện phát triển kinh tế trang trại.

**Thuê đất để tiến hành sản xuất:** nên ưu tiên cho các chủ trang trại thuê đất, bởi họ là người có kinh nghiệm trong sản xuất, trong kinh doanh, có nguồn lực vốn lớn. Cho chủ trang trại thuê đất thì địa phương cũng có lợi là có thể tạo ra mô hình sản xuất giỏi ngay tại địa phương là địa bàn cho các trang trại hoặc các hộ nông dân khác thăm quan học tập.

#### *Giải pháp về vốn cho trang trại*

Vốn là một trong các nguồn lực quan trọng, có tính chất quyết định việc phát triển kinh tế trang trại. Trang trại thường đòi hỏi số vốn lớn hơn so với kinh tế hộ. Nhà nước đã có chính sách vay vốn cho trang trại vay dưới 20 triệu đồng không phải thế chấp, nhưng số trang trại được vay vốn ở đây chưa được hưởng ưu đãi này. Do quy mô vốn lớn nên trang trại chủ yếu là phát triển theo phương châm “lấy ngắn nuôi dài” phần nào cũng tạo ra sự chậm trễ trong phát triển trang trại.

Trong việc vay vốn của Ngân hàng thì thủ tục vay, thời điểm vay và thời hạn cho vay còn có chỗ chưa hợp lý. Chu kỳ sản xuất kinh doanh

của nông nghiệp thường kéo dài đối với cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp thì thời gian còn lâu hơn; chu kỳ sản xuất có thể đến 10 năm mới cho thu sản phẩm. Thủ tục vay còn phức tạp, thời gian cho vay ngắn chưa có sản phẩm mà thời hạn vay đã hết vì vậy cũng gây khó khăn cho trang trại, không khuyến khích trang trại vay vốn. Để khắc phục tình hình này chúng tôi thấy rằng:

- Thời gian cho trang trại vay vốn đối với cây ăn quả và cây lâm nghiệp phải ít nhất từ 5 năm trở lên (khi thu hoạch sản phẩm hoặc tối thiểu trang trại phải có sản phẩm phụ, sản phẩm tận thu). Cải tiến thủ tục cho vay theo hướng hợp lý, đơn giản, chất lượng và đúng đối tượng cần vay.

- Cần có sự hỗ trợ của nguồn vốn ngân sách địa phương cũng như Trung ương để hỗ trợ vốn cho phép phát triển kinh tế trang trại.

- Nhà nước nên ưu tiên cho các trang trại vay vốn theo các dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt như dự án trồng chè, trồng cây ăn quả, dự án trồng rừng và các dự án chăn nuôi.

#### *Giải pháp về khoa học và công nghệ cho trang trại*

Công nghệ theo nghĩa chung nhất là tập hợp có hệ thống các tri thức khoa học được vận dụng vào trong đời sống và sản xuất. Công nghệ là tập hợp các kỹ thuật hay những tri thức được tổng kết đúc rút ra từ nghiên cứu và thực tiễn, thể hiện mối quan hệ giữa sản phẩm đầu vào và sản phẩm đầu ra. Nhà nước cần đầu tư thoả đáng từ ngân sách cho việc sử dụng công nghệ để tạo ra những giống cây trồng, vật nuôi có phẩm chất tốt, sản lượng cao, tim và khuyến cáo các trang trại áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất, canh tác, chế biến. Các trang trại cũng phải vận dụng những công nghệ cổ truyền vào sản xuất vì vừa dễ sử dụng và chi phí thấp.

#### *Giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn*

Hệ thống giao thông: Đề nghị các cấp chính quyền tiếp tục đầu tư hỗ trợ hệ thống giao thông ở các xã vùng ven trên tinh thần Nhà nước và nhân dân cùng làm, giao thông được

thuận lợi sẽ đẩy nhanh giao lưu hàng hoá nông sản.

Hệ thống kênh mương nội đồng: Xây dựng hệ thống thuỷ lợi nhằm chủ động tưới tiêu nước, trên cơ sở bê tông hoá hệ thống kênh mương trên tinh thần Nhà nước và nhân dân cùng làm, làm tốt hệ thống kênh mương nội đồng giúp cho công tác mở rộng diện tích bằng thâm canh tăng vụ.

Hệ thống chợ nông thôn: Cần khuyến khích mở các chợ nông thôn ở các xã vùng ven thành phố, tạo ra khả năng “kéo thị trường” về nông thôn tăng cường công tác tiêu thụ nông sản phẩm hàng hoá. Động viên các trang trại đóng góp cao hơn cho quỹ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng qua các hình thức động viên khen thưởng, có thể ưu tiên trong việc sử dụng hay hưởng lợi từ công trình mà họ đóng góp.

#### *Tăng cường công tác quản lý của địa phương đối với trang trại*

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách về kinh tế trang trại, đặc biệt là thừa nhận địa vị pháp lý của kinh tế trang trại trong hệ thống sản xuất nông nghiệp. Có địa vị pháp lý sẽ khuyến khích những người có vốn, có kinh nghiệm sản xuất đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, tạo ra sự thuận lợi cho các trang trại trong vấn đề giao dịch với bên ngoài và với cơ quan Ngân hàng. Trang trại là hình thức sản xuất mới trong nông nghiệp, cần phải đánh giá khách quan và quản lý cụ thể. Công tác quản lý của Nhà nước đối với kinh tế trang trại là hết sức cần thiết.

Kinh tế trang trại đã được công nhận như một thành phần tham gia vào sản xuất kinh doanh nông nghiệp (Nghị quyết 3/CP của Chính phủ) thực tế chúng tôi thấy rằng công tác quản lý trang trại cũng có điểm chưa đồng bộ. Địa phương chưa có cơ quan nào trực tiếp theo dõi quản lý kinh tế trang trại, chưa có một chứng nhận nào để chứng minh là trang trại. Quản lý trang trại chung với Hội nông dân điều đó hạn chế và thiếu sự chỉ đạo tập trung thống nhất, không biết được biến động của trang trại và vấn đề nghiên cứu trang trại sẽ gặp nhiều khó khăn. Chúng tôi thấy địa phương cần giao trách nhiệm cho một cơ

quan chức năng theo dõi cụ thể tình hình trang trại (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), cơ quan này có quyền điều tra, xem xét cấp giấy chứng nhận cho các trang trại, công nhận địa vị pháp lý của trang trại. Đồng thời sự nghiên cứu, theo dõi, giúp đỡ trang trại cũng có nhiều thuận lợi.

Hoàn thiện quy hoạch tổng thể và quy hoạch cụ thể phát triển kinh tế xã hội ở khu vực vùng ven thành phố Yên Bái. Kinh tế trang trại cần có những chính sách tác động của nhà nước, của địa phương có những khác biệt so với hộ.

#### *Giải pháp về thị trường tiêu thụ nông sản*

Thị trường là khâu quyết định cuối cùng của một chu kỳ sản xuất, thị trường quyết định kết quả sản xuất kinh doanh, sản phẩm của trang trại có được thị trường chấp nhận thì trang trại mới có vốn phục vụ cho quá trình sản xuất tiếp theo còn nếu không quá trình sản xuất bị thu hẹp vì trang trại không thu hồi được vốn đã bỏ ra. Nghiên cứu thị trường, dự đoán thị trường sẽ quyết định phương hướng sản xuất của trang trại. Trang trại phải sản xuất theo tín hiệu của thị trường.

Để giúp cho các trang trại vùng ven thành phố Yên Bái nắm được một số thông tin về thị trường nông, lâm, thuỷ sản như giá một số loại sản phẩm, chủng loại, nguồn tiêu thụ, kênh tiêu thụ, tìm ra thuận lợi, khó khăn khi xây dựng phương hướng sản xuất. Các trang trại ở vùng ven thành phố căn cứ vào các nguồn lực hiện có của mình, dựa vào thông tin thị trường để phân tích và dự đoán thị trường. Trang trại cần bố trí kênh lưu thông sản phẩm phù hợp với các loại sản phẩm và các nguồn lực hiện có của mình. Thành phố cần xây dựng, nâng cấp mở rộng những doanh nghiệp chế biến ngay tại địa bàn. Đối với vùng chuyên canh rau xã Tuy Lộc nên có hệ thống bao tiêu nông sản, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ nông dân, các trang trại khi đưa các loại cây mới vào.

Đối với trang trại gặp rủi ro bất thường trong kinh doanh, Nhà nước đã có hỗ trợ nhưng chưa bù đắp một phần những thiệt hại cho trang trại. Theo chúng tôi đối với loại rủi ro bất thường mà không do trang trại gây ra, để



ngiht nên có mức hỗ trợ hợp lý hơn, cho trang trại khoan nợ, giãn nợ để trang trại tập trung vào chu kỳ sản xuất tiếp theo.

### ***Giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho các trang trại***

Nâng cao trình độ cho các chủ trang trại: Trang trại chính là một doanh nghiệp nhỏ kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp ở nông thôn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho chủ trang trại là yêu cầu cấp thiết, không thể thiếu để quản lý trang trại hiệu quả, làm cho trang trại phát triển ổn định cân đối, bền vững. Do vậy cần mở các lớp quản lý kinh tế trang trại cho chủ trang trại thời gian từ 1 đến 1,5 tháng, nội dung chương trình đào tạo cần tập trung kiến thức quản lý 60%, kiến thức kỹ thuật 35% và phần còn lại là để thực hành, tham quan trang trại điển hình. Bên cạnh đó cần có chương trình và tổ chức tốt việc đào tạo nghề phù hợp cho một bộ phận lao động làm thuê trong trang trại nhất là lao động kỹ thuật.

Tham quan trao đổi kinh nghiệm với các trung tâm khoa học, các trang trại điển hình để nâng cao chất lượng đào tạo, qua đó các chủ trang trại tự học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Một số trang trại điển hình ở vùng ven thành phố Yên Bái như: trang trại lâm, nông nghiệp của ông Đàm Quang Khải; ông Nguyễn Văn Quyết xã Minh Bảo, trang trại nông, lâm, dịch vụ của bà Đinh Thị Thủy, ông Bùi Văn Đoan xã Tân Thịnh, trang trại của ông Đinh Phú Khánh chăn nuôi trồng trọt kết hợp nghề phụ, trang trại nông nghiệp của ông Nguyễn Quang Hưng chăn nuôi và trồng hoa xã Tuy Lộc.

Mở các lớp bồi dưỡng ngắn ngày: đây là một biện pháp hữu hiệu để đưa tiến bộ khoa học mới vào sản xuất bằng cách mở các lớp khuyến nông đào tạo cho nông dân ở đây như: kỹ thuật chè cảnh, kỹ thuật trồng lúa có năng suất cao, kỹ thuật cây ăn quả. Hướng dẫn tuyên truyền thường xuyên bằng các phương tiện thông tin đại chúng, các mô hình làm ăn giỏi ở các địa phương, chú ý đến những trang

trại có kinh nghiệm làm ăn mới, kỹ thuật mới. Theo chúng tôi Đài phát thanh truyền hình Yên Bái dành nhiều thời lượng hơn (3-4 buổi/tuần) để phổ biến thông tin những người làm ăn kinh tế giỏi, những trang trại điển hình ở ngay tại Yên Bái.

### ***Các giải pháp hỗ trợ phối hợp cho kinh tế trang trại phát triển***

- Tổ chức tốt công tác sinh hoạt đoàn thể cho nông dân, đoàn thanh niên trong các xã vùng ven, đẩy mạnh các hoạt động của các hội như Hội nông dân, Hội làm vườn, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ đẩy mạnh phong trào thi đua làm kinh tế giỏi ở các địa phương. Khuyến khích, tuyên truyền sâu rộng phong trào làm kinh tế trang trại. Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện đi học cho con em các chủ trang trại nhằm tăng cường trình độ nhận thức, tạo điều kiện cho kinh tế trang trại phát triển.

- Đảm bảo an ninh trong khu vực, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, chống các tiêu cực của cơ chế thị trường cản trở kinh tế trang trại phát triển. Địa phương cần làm tốt công tác an ninh trật tự trong khu vực của mình, xử lý thật nghiêm các trường hợp phá hoại sản xuất như trộm cắp tài sản, kiến nghị, xử lý giải quyết các trường hợp ảnh hưởng đến quyền lợi của trang trại.

- Giáo dục nhận thức của người dân về kinh tế trang trại, về tác dụng, lợi ích của trang trại với xã hội môi trường tránh tư tưởng coi trang trại có quy mô lớn là lấn đất chiếm đất của hộ nông dân, chính sự táo bạo, sự dám nghĩ, dám làm của các chủ trang trại rất xứng đáng cho mọi người học tập.

### **KẾT LUẬN**

Vùng ven Thành phố Yên Bái- tỉnh Yên Bái trong những năm gần đây phát triển sản xuất trang trại đã đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần nâng cao đời sống xoá đói giảm nghèo thay đổi bộ mặt xã hội nông thôn ở các xã Vùng ven. Để tiếp tục phát triển trang trại trên địa bàn, Thành phố cần giải quyết một cách đồng bộ các *giải pháp về đất đai, Giải*

*pháp về vốn cho trang trại; Giải pháp về khoa học và công nghệ cho trang trại; Giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn; Tăng cường công tác quản lý của địa phương đối với trang trại; Giải pháp về thị trường tiêu thụ nông sản; Giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho các trang trại; Các giải pháp hỗ trợ phối hợp cho kinh tế trang trại phát triển.*

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Tổng cục Thống kê (2000), *Hướng dẫn tiêu chí để xác định Kinh tế trang trại của liên Bộ*

*Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thống kê, Văn bản số 69/TTLB/BNN-TCTK.*

[2]. UBND Thành phố Yên Bái (2008), *Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp* của Thành phố Yên Bái, Thành phố Yên Bái, tháng 12.

[3]. UBND Thành phố Yên Bái (2009), *Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp* của Thành phố Yên Bái, Thành phố Yên Bái, tháng 12.

[4]. Đinh Thị Mai Hương (2004) *Pháp luật về Kinh tế trang trại*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

[5]. Hoàng Việt (2000) *Một số ý kiến lý luận về Kinh tế trang trại*, Báo Nhân Dân 6/4/2000.

[6]. Nguyễn Khắc Sơn và Cộng sự (2003) *Nghiên cứu và phát triển mô hình Kinh tế trang trại ở tỉnh Thái Nguyên*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.

#### SUMMARY

### MAJOR SOLUTIONS TO ECONOMIC DEVELOPMENT IN COASTAL FARMS YEN BAI CITY- YEN BAI PROVINCE

Ngô Xuân Hoàng\*

*College of Economics and Technology TNU*

The out-skirt area of Yen Bai city consists of three major types of farms: agricultural farms (TN), agroforestry farms (agroforestry) and farm forestry service (NLDV). The average area of a communal farm in the area is 5.47 ha, which is smaller than farm area in other districts in the province. Agricultural farms have the smallest area of about 1.08 ha per farm, rural area farms and forestry service's No. 2 has an area of about 4.75 ha area per farm and agro-forestry is large scale most reaches 7.1 ha per farm. To continue to develop farming business in the area, the city needs to address simultaneously the solution of land, capital solutions for farm solutions for science and technology for farm solutions for development of rural infrastructure, strengthening of local management for farm solutions for consumer markets of agricultural products, developing solutions for human resources and other farm support measures coordinate the development of farm economy.

**Key words:** *solutions, development, farms, YenBai*